

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

Ea Nuôl, ngày 24 tháng 7 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 (DỰ THẢO LẦN 1)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tổng điểm	Lớp	NV1
1	Nguyễn Hoàng Thy Anh	20/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
2	Cao Tuấn Anh	22/02/2011	Nam	Kinh	49	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
3	Nông Thị Ngọc Anh	25/06/2011	Nữ	Tày	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/04/2011	Nữ	Kinh	47	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
5	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	20/12/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
6	Đỗ Thị Ngọc Ánh	15/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
7	Trần Bảo Chi	14/05/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
8	H Uyên Êban	01/05/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
9	Trần Mai Bảo Hân	15/02/2011	Nữ	Kinh	50	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
10	Lê Hoàng Gia Hân	28/05/2011	Nữ	Kinh	49	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
11	Nguyễn Ngọc Hân	02/01/2011	Nữ	Kinh	48	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
12	Nguyễn Văn Hùng	09/03/2011	Nam	Kinh	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
13	Trần Ngô Gia Huy	22/12/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
14	Phạm Thị Thanh Hương	23/02/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
15	Lê Thanh Khang	27/07/2011	Nam	Kinh	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
16	Nguyễn Anh Khoa	01/11/2011	Nam	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
17	Đặng Trình Mai Khôi	01/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
18	Đặng Đăng Khôi	26/12/2011	Nam	Dao	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
19	Nguyễn Hoàng Nguyên Khôi	22/07/2011	Nam	Kinh	44.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
20	Đào Thị Thuý Lan	10/02/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
21	Nguyễn Phúc Lộc	26/03/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
22	Trần Đình Công Lợi	02/01/2011	Nam	Kinh	40	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
23	Ngô Anh Minh	07/11/2011	Nam	Ê-đê	50	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học

24	H - Si Na - Mlô	06/12/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
25	H' Wun Mlô	22/10/2010	Nữ	Ê-đê	35.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
26	Lê Hoài Nam	19/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
27	H' Phũ - Niê	03/05/2011	Nữ	Ê-đê	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
28	Bùi Thị Yến Nhi	01/10/2011	Nữ	Kinh	49	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
29	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	10/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
30	Hà Trọng Phát	14/06/2011	Nam	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
31	Lương Nguyễn Minh Tâm	16/09/2011	Nam	Tày	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
32	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	10/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
33	Nguyễn Mạnh Tiến	15/02/2011	Nam	Kinh	49	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
34	Nguyễn Văn Tiến	02/09/2011	Nam	Kinh	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
35	Phan Ánh Tuyết	10/03/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
36	Mông Hoàng Hồng Thảo	12/08/2011	Nữ	Tày	38.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
37	Triệu Phương Thủy	26/01/2011	Nữ	Dao	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
38	Hà Thị Hương Thủy	12/07/2011	Nữ	Tày	43	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
39	Nguyễn Thủy Trang	12/03/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
40	Lê Ngọc Bảo Trân	10/03/2011	Nữ	Kinh	51	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
41	Nguyễn Thủy Uyên	27/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
42	Trần Như Ý	14/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A1	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
43	H' Thy - Adrong	03/03/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
44	Đặng Tuấn Anh	17/01/2011	Nam	Kinh	39	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
45	Long Gia Bảo	17/05/2011	Nam	Nùng	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
46	Kpă Jia Bảo	21/11/2011	Nam	Gia-rai	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
47	H' Kiêu Byă	07/07/2011	Nữ	Ê-đê	48	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
48	Y Mao Byă	26/09/2011	Nam	Ê-đê	40	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
49	Y - Lê Vin - Byă	15/06/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
50	Lý Hải Đăng	01/02/2011	Nam	Dao	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
51	H - Cun Êban	06/05/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
52	Y - Địu Êban	10/01/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
53	Y - Ludim - Êban	10/02/2011	Nam	Ê-đê	34.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
54	H' Jin - Hđok	18/01/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
55	H' Ju La - Hđok	01/10/2011	Nữ	Ê-đê	43	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
56	Y - Khoa - Hmők	05/03/2011	Nam	Ê-đê	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
57	Y - Khôi - Hmők	06/12/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học

58	Mông Văn Hòa	19/12/2010	Nam	Nùng	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
59	Triệu Mai Hương	15/10/2011	Nữ	Dao	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
60	H - Yali - Hwing	25/01/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
61	H' Ngen Hwing	27/09/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
62	Hoàng Nguyên Khuê	27/01/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
63	Phan Phạm Nguyên Khang	05/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
64	Bế Thị Hồng Lê	11/07/2011	Nữ	Tày	44.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
65	Trương Lê Bảo Linh	12/07/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
66	Lưu Thị Lý	21/12/2010	Nữ	Nùng	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
67	Nguyễn Bình Minh	10/04/2011	Nam	Kinh	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
68	H Nuên Niê	26/10/2011	Nữ	Ê-đê	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
69	Phan Bảo Nguyên	03/11/2011	Nam	Kinh	48	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
70	Lê Mẫn Nhi	25/10/2011	Nữ	Kinh	39.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
71	Hoàng Thị Như	17/02/2011	Nữ	Mường	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
72	Sầm Thái Phiên	03/06/2011	Nam	Nùng	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
73	Lương Duy Phúc	28/09/2011	Nam	Kinh	41	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
74	Nông Đình Phúc	16/10/2011	Nam	Nùng	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
75	Hồ Lê Anh Phương	14/08/2011	Nam	Kinh	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
76	Nguyễn Minh Quân	14/11/2011	Nam	Kinh	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
77	Trần Thị Bảo Quyên	23/09/2010	Nữ	Kinh	46	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
78	Nông Thị Như Quỳnh	27/10/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
79	La Tuấn Sang	29/07/2011	Nam	Tày	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
80	Nguyễn Thị Tuyết Sương	09/12/2011	Nữ	Kinh	40	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
81	Hoàng Nguyễn Ngọc Thi	09/08/2011	Nữ	Kinh	43	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
82	Vương Thu Thủy	04/04/2011	Nữ	Nùng	40	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
83	Nông Thị Thuý Trang	02/11/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
84	Bế Hoàng Anh Vũ	11/09/2009	Nam	Tày	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
85	Cam Ngọc Tường Vy	09/12/2011	Nữ	Tày	38.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
86	Hoàng Ngọc Kiều Vy	16/08/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A10	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
87	Dương Quỳnh Anh	23/12/2011	Nữ	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
88	Mã Thị Lan Anh	28/08/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
89	Trương Minh Bảo	16/12/2011	Nam	Nùng	41.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
90	Cao Tiến Dũng	08/11/2011	Nam	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học

91	Nguyễn Trung Dũng	12/09/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
92	Trương Thị Mỹ Duyên	06/09/2011	Nữ	Kinh	47	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
93	Võ Tiểu Đình Đình	22/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
94	Phạm Quốc Hải	15/02/2011	Nam	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
95	Phạm Thị Mỹ Hân	04/02/2011	Nữ	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
96	Phạm Ngọc Bảo Hân	05/03/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
97	Lưu Đăng Thục Hân	17/06/2011	Nữ	Kinh	43	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
98	Nguyễn Quang Huy	16/04/2011	Nam	Kinh	42	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
99	Nguyễn Thanh Huyền	11/05/2011	Nữ	Kinh	50	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
100	Trần Thu Huyền	20/02/2011	Nữ	Kinh	48	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
101	H' Thư - Kbuôr	14/04/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
102	Nguyễn Anh Kiệt	24/11/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
103	Bùi Anh Khang	15/08/2011	Nam	Kinh	38.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
104	Trần Đăng Khoa	24/01/2011	Nam	Kinh	50	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
105	Lê Quang Lâm	25/03/2011	Nam	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
106	Mạc Văn Long	17/04/2011	Nam	Kinh	43	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
107	Triệu Quý Lợi	19/11/2011	Nam	Dao	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
108	Phạm Thị Mỹ Lý	22/11/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
109	Nguyễn Duy Minh	19/10/2011	Nam	Kinh	41.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
110	Trần Võ Trà My	04/10/2011	Nữ	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
111	Lê Hà Nam	04/10/2011	Nam	Thái	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
112	Nguyễn Thúy Ngân	09/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
113	Nguyễn Minh Nghĩa	26/09/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
114	Hà Bảo Nguyên	03/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
115	Đỗ Đăng Cao Nguyên	09/02/2011	Nam	Kinh	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
116	Nguyễn Hoàng Nguyên	17/12/2011	Nam	Kinh	37.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
117	Nguyễn Châu Duy Nguyễn	28/04/2011	Nam	Kinh	41	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
118	Nguyễn Trần Hoàng Quân	08/07/2011	Nam	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
119	Nguyễn Quang Quân	24/12/2011	Nam	Kinh	38.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
120	Sầm Thị Như Quỳnh	28/01/2011	Nữ	Nùng	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
121	Hà Văn Sinh	26/03/2011	Nam	Nùng	44.5	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học

122	Trần Mai Thanh	11/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
123	Cáp Xuân Thắng	12/03/2011	Nam	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
124	Nguyễn Đại Thắng	28/03/2011	Nam	Kinh	40	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
125	Nguyễn Lê Anh Thư	04/02/2011	Nữ	Kinh	49	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
126	Nguyễn Anh Thư	23/01/2011	Nữ	Kinh	48	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
127	Hồ Thị Thanh Trúc	09/05/2011	Nữ	Kinh	51	10A2	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
128	Trương Tiến Đạt	26/08/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
129	Lê Nguyên Đương	21/10/2011	Nam	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
130	Lê Nguyễn Trà Giang	06/07/2011	Nữ	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
131	Đặng Thúy Hằng	02/11/2011	Nữ	Dao	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
132	Lê Thị Ngọc Hân	30/05/2011	Nữ	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
133	Nguyễn Hiền Hòa	28/11/2011	Nam	Kinh	40.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
134	Lê Thị Mỹ Kiều	02/02/2011	Nữ	Kinh	49	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
135	H' Mi Sun - Knul	19/10/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
136	Lê Hữu Quốc Kỳ	08/05/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
137	Nguyễn Đỗ Khang	07/07/2011	Nam	Kinh	49	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
138	Đặng Minh Khang	20/12/2011	Nam	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
139	Nguyễn Thị Kim Liên	14/08/2011	Nữ	Kinh	43	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
140	Lê Hoàng Duy Linh	27/02/2011	Nam	Kinh	50	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
141	Trần Nhật Linh	13/04/2011	Nữ	Kinh	48	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
142	Hoàng Tiến Mạnh	08/11/2011	Nam	Tày	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
143	Nguyễn Trà My	15/01/2010	Nữ	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
144	Lưu Trần Bảo Nam	08/02/2011	Nam	Kinh	43	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
145	Hà Thị Mỹ Nữ	24/08/2009	Nữ	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
146	Nguyễn Quỳnh Ngân	27/08/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
147	Lê Thị Hồng Ngọc	31/08/2011	Nữ	Kinh	50	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
148	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	05/08/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
149	Võ Lê Nguyễn	04/11/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
150	Nguyễn Khánh Như	13/06/2011	Nữ	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
151	Nguyễn Đại Phát	28/10/2011	Nam	Kinh	41.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
152	Lê Phan Ngọc Phụng	12/12/2011	Nữ	Kinh	47	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
153	Đặng Minh Phước	21/08/2011	Nam	Dao	48	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học

154	Phạm Trần Thanh Quang	19/05/2011	Nam	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
155	Hồ Hữu Quý	16/10/2011	Nam	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
156	Nguyễn Nhật Như Quỳnh	17/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
157	Nguyễn Tấn Sang	23/04/2011	Nam	Kinh	38.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
158	Nguyễn Bùi Thái Sơn	20/08/2011	Nam	Kinh	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
159	Võ Ngọc Thủy Tiên	06/11/2011	Nữ	Kinh	45	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
160	Trần Nguyễn Thanh Tuyền	17/04/2011	Nữ	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
161	Trần Thị Bích Thảo	08/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
162	Nguyễn Văn Thịnh	21/06/2011	Nam	Kinh	49	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
163	Hoàng Thị Anh Thơ	25/06/2011	Nữ	Nùng	44.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
164	Trần Anh Thư	27/05/2011	Nữ	Kinh	42	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
165	Lôi Phan Bảo Trâm	04/03/2011	Nữ	Nùng	46	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
166	Lương Quang Trung	19/03/2011	Nam	Nùng	41.5	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
167	Đỗ Thị Kiều Vi	04/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
168	Nguyễn Hoài Trúc Vy	14/01/2011	Nữ	Kinh	51	10A3	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
169	Phạm Tấn Minh An	29/07/2011	Nam	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
170	Đỗ Thị H' Sang Ayũn	20/04/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
171	Lê Trọng Duy	17/08/2011	Nam	Kinh	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
172	Nguyễn Ngọc Quế Đan	21/10/2011	Nữ	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
173	Lê Nguyễn Duy Đạt	11/12/2011	Nam	Kinh	40	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
174	Nguyễn Hoàng Gia Hân	15/01/2011	Nữ	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
175	Nguyễn Hoàng Hân	14/05/2011	Nam	Kinh	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
176	Võ Trần Trung Hiếu	08/01/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
177	Ngô Thị Quỳnh Hoa	02/06/2011	Nữ	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
178	Mông Thị Kim Huệ	07/06/2011	Nữ	Tày	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
179	Nguyễn Đức Kiên	01/12/2011	Nam	Kinh	48	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
180	Lê Đăng Khoa	12/10/2011	Nam	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
181	Nguyễn Đăng Khôi	29/06/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
182	Đoàn Duy Khôi	21/05/2011	Nam	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
183	Lương Tuấn Minh	01/02/2011	Nam	Tày	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học

184	Ngô Trà My	04/11/2011	Nữ	Kinh	48	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
185	Thái Nguyễn Khánh Ngọc	01/04/2011	Nữ	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
186	Nông Thế Ngọc	29/12/2011	Nam	Tày	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
187	Nông Thị Ánh Nguyệt	24/08/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
188	Nguyễn Thanh Nhật	03/04/2011	Nam	Kinh	49	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
189	Nguyễn Phạm Yến Nhi	15/04/2011	Nữ	Kinh	50	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
190	Nông Thị Diễm Như	10/04/2011	Nữ	Tày	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
191	Sầm Thị Quỳnh Như	07/05/2011	Nữ	Nùng	36.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
192	Lê Tiến Phát	09/09/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
193	Đoàn Trường Phát	01/11/2011	Nam	Kinh	43	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
194	Nguyễn Uyên Phương	26/05/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
195	Lê Thị Mỹ Tâm	21/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
196	Đoàn Nguyễn Thanh Tân	28/02/2011	Nam	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
197	Nguyễn Hữu Tấn	21/08/2011	Nam	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
198	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	25/10/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
199	Dương Quốc Tùng	12/07/2011	Nam	Tày	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
200	Đặng Thu Tuyền	22/04/2011	Nữ	Dao	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
201	Đặng Thị Bách Thảo	09/02/2011	Nữ	Kinh	51	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
202	Nguyễn Hoàng Thiện	07/02/2011	Nam	Kinh	41.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
203	Nguyễn Lê Minh Thuận	29/08/2011	Nam	Kinh	50	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
204	Lý Thị Thu Thủy	01/03/2011	Nữ	Nùng	48	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
205	Nguyễn Thị Bích Trâm	31/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
206	Lê Quang Vinh	25/07/2011	Nam	Kinh	44.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
207	Hồ Xuân Vinh	08/11/2011	Nam	Kinh	38.5	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
208	Dương Thị Thảo Vy	27/04/2011	Nữ	Kinh	47	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
209	Lê Như Ý	27/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A4	TH1: Lý, Hóa, Sinh, Tin học
210	Trần Thị Hoài Anh	10/07/2011	Nữ	Kinh	48	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
211	Nguyễn Chu Hoài Ân	30/08/2011	Nữ	Tày	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
212	H Paih Byă	05/10/2011	Nữ	Ê-đê	40	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
213	Đặng Quốc Cường	25/03/2011	Nam	Nùng	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
214	Triệu Thị Mai Chi	25/04/2011	Nữ	Dao	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
215	Nguyễn Ngọc Diễm Chi	14/09/2011	Nữ	Kinh	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp

216	H Kiều Linh H Đok	25/08/2011	Nữ	Ê-đê	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
217	H Giang Êban	02/09/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
218	Hà Thị Hồng Hạnh	05/04/2011	Nữ	Tày	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
219	Trương Thanh Hằng	13/03/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
220	Nông Thúy Hằng	02/09/2011	Nữ	Tày	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
221	Lý Khánh Hiền	28/04/2010	Nữ	Dao	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
222	Võ Duy Huy Hoàng	23/07/2011	Nam	Kinh	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
223	Trần Minh Huy	06/09/2011	Nam	Kinh	39.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
224	Phạm Ngọc Thu Hương	29/09/2011	Nữ	Kinh	40	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
225	Nông Gia Kiệt	15/02/2011	Nam	Tày	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
226	H' Mólly Kpor	25/06/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
227	Hà Đắc Khang	14/03/2010	Nam	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
228	Lương Thế Khương	05/02/2011	Nam	Nùng	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
229	Lăng Ngọc Lan	18/08/2011	Nữ	Nùng	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
230	Bùi Ngọc Lan	20/01/2011	Nữ	Mường	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
231	Võ Thị Tường Lan	17/03/2011	Nữ	Kinh	42	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
232	Võ Phạm Tuyết Lan	10/12/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
233	Lý Văn Lâm	24/07/2011	Nam	Dao	49	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
234	Phan Thị Diễm Mĩ	06/06/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
235	Đỗ Thanh Na	07/10/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
236	H' Đuin - Niê	11/01/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
237	Nguyễn Như Ngọc	14/07/2011	Nữ	Kinh	43	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
238	Phan Thị Thảo Nguyên	06/05/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
239	Đặng Yến Nhi	12/07/2011	Nữ	Nùng	48	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
240	Nguyễn Lâm Tâm Như	05/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
241	Đặng Quỳnh Như	14/06/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
242	Trần Ngọc Quỳnh Như	12/01/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
243	Nguyễn Ngọc Bảo Phương	04/10/2011	Nữ	Kinh	48	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
244	Lý Hoàng Quyết	02/06/2011	Nam	Dao	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
245	Võ Thị Như Quỳnh	04/09/2011	Nữ	Kinh	47	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
246	Nông Ngọc Sang	15/10/2011	Nam	Nùng	40	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
247	Bùi Thanh Trung Tín	26/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp

248	Vũ Trường Thành	14/04/2011	Nam	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
249	Nguyễn Thị Thu Thúy	01/05/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
250	Nguyễn Minh Thư	03/12/2011	Nữ	Kinh	51	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
251	Triệu Ngọc Trâm	06/10/2011	Nữ	Dao	51	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
252	Võ Thị Thanh Trúc	04/07/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
253	Đinh Thị Ngọc Trúc	06/03/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
254	Lục Thị Phương Uyên	10/02/2011	Nữ	Nùng	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
255	Phan Hữu Thanh Vinh	08/10/2011	Nam	Kinh	44.5	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
256	Nguyễn Thị Như Ý	13/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A5	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
257	Bùi Tuấn Anh	03/12/2010	Nam	Kinh	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
258	Ngô Thị Minh Ánh	17/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
259	Nguyễn Thái Gia Bảo	09/12/2011	Nam	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
260	Trần Thị Mai Chi	24/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
261	Bùi Lưu Khánh Chi	02/02/2011	Nữ	Mường	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
262	Phạm Bảo Chung	08/01/2011	Nam	Tày	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
263	Y - Nin - Êban	30/07/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
264	H' Nguyên H'môk	27/07/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
265	Lê Thị Mỹ Hồng	02/12/2011	Nữ	Kinh	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
266	Lùng Nữ Quỳnh Hương	17/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
267	Đặng Mai Hương	30/05/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
268	Lê Đức Khải	20/07/2011	Nam	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
269	Lã Anh Minh	07/11/2011	Nam	Tày	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
270	H' Chi - Niê	24/09/2011	Nữ	Ê-đê	50	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
271	Đặng Thị Thanh Nga	20/02/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
272	Lê Nguyễn Mỹ Ngọc	03/06/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
273	Trần Trương Khánh Ngọc	22/10/2011	Nữ	Kinh	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
274	Lăng Hồng Ngọc	23/05/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
275	Hà Thiện Nhân	15/02/2011	Nam	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
276	Nông Thị Nhi	14/09/2011	Nữ	Nùng	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
277	Lương Thị Cẩm Nhung	03/10/2011	Nữ	Tày	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
278	Đoàn Gia Như	22/02/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
279	Phùng Thị Kim Oanh	07/01/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
280	Vi Diệp Phi	06/09/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
281	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/05/2011	Nữ	Kinh	47	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp

282	Đỗ Ngọc Diễm Quỳnh	15/03/2011	Nữ	Kinh	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
283	Lê Nguyễn Như Quỳnh	04/05/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
284	Phạm Nữ Thục Sang	20/06/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
285	Âu Tịnh Thái Sơn	11/06/2011	Nam	Kinh	39	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
286	Nguyễn Thị Băng Tâm	11/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
287	Vương Khai Tâm	21/07/2011	Nam	Nùng	37.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
288	Đào Hữu Từ	05/02/2011	Nam	Kinh	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
289	Nguyễn Bảo Thi	29/03/2011	Nữ	Kinh	42	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
290	Đàm Thị Lệ Thoa	10/01/2011	Nữ	Nùng	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
291	Nguyễn Cao Anh Tiến Thủ	20/10/2011	Nam	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
292	Hoàng Anh Thư	22/01/2011	Nữ	Kinh	49	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
293	Phạm Lê Thanh Thư	19/06/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
294	Triệu Thị Huyền Trang	16/08/2011	Nữ	Dao	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
295	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	28/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
296	La Thị Bích Trâm	12/04/2011	Nữ	Tày	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
297	Hồ Minh Trí	27/12/2011	Nam	Kinh	40	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
298	Triệu Thị Thanh Trúc	09/06/2011	Nữ	Dao	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
299	Nguyễn Thanh Trường	15/08/2011	Nam	Dao	38.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
300	Đàm Văn Quốc Trường	02/05/2011	Nam	Nùng	43	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
301	Võ Nguyễn Nhã Uyên	12/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
302	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	14/01/2011	Nữ	Tày	37	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
303	Nguyễn Thanh Yên	12/01/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A6	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
304	H' Nhi - Adrong	01/01/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
305	Phạm Quỳnh Anh	03/09/2011	Nữ	Mường	47	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
306	Chu Thị Minh Anh	08/08/2011	Nữ	Tày	40	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
307	Lục Thị Ngọc Ánh	22/10/2011	Nữ	Nùng	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
308	Nguyễn Gia Bảo	23/03/2011	Nam	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
309	Hoàng Thị Ngọc Châu	31/03/2011	Nữ	Tày	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
310	Lê Thị Bảo Châu	02/01/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
311	Đỗ Thế Đắc Dương	17/04/2011	Nam	Kinh	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
312	Lê Thị Linh Đan	03/09/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
313	Nông Thị Hạnh	19/05/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
314	Lê Thị Thúy Hằng	10/08/2011	Nữ	Kinh	40	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp

315	Nông Văn Huy	23/02/2011	Nam	Nùng	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
316	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	20/06/2011	Nữ	Kinh	50	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
317	Y Rô In Hwing	01/04/2011	Nam	Ê-đê	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
318	Lê Bảo Khang	08/09/2011	Nam	Kinh	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
319	Võ Hoàng Mai Lan	24/06/2011	Nữ	Kinh	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
320	Nguyễn Bảo Vy Lâm	09/10/2011	Nữ	Kinh	40.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
321	Lê Trần Quang Minh	10/12/2011	Nam	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
322	Bùi Văn Minh	16/10/2011	Nam	Kinh	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
323	Nguyễn Thị Trà My	12/08/2011	Nữ	Kinh	48	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
324	Nguyễn Vi Khánh Ngọc	09/10/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
325	Trần Lào Thảo Nguyên	05/03/2011	Nữ	Kinh	51	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
326	Trần Thị Yến Nhi	03/05/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
327	Huỳnh Tấn Phát	06/06/2011	Nam	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
328	Bàn Minh Quý	17/01/2011	Nam	Dao	45	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
329	Lê Như Quỳnh	20/10/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
330	Bùi Hà Diễm Quỳnh	18/07/2011	Nữ	Kinh	40	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
331	Nguyễn Mỹ Sinh	07/03/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
332	Lê Thị Minh Tâm	15/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
333	Cao Thị Thủy Tiên	17/07/2011	Nữ	Kinh	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
334	Dương Thủy Tiên	16/06/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
335	Hồ Lê Thủy Tiên	01/09/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
336	Nguyễn Thị Hồng Tươi	30/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
337	Lương Thị Thanh Thảo	28/06/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
338	Lê Văn Thế	10/11/2011	Nam	Kinh	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
339	Nông Quốc Thiên	05/12/2011	Nam	Nùng	37.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
340	Vì Thị Anh Thư	13/02/2011	Nữ	Thái	48	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
341	Nguyễn Đình Anh Thư	25/07/2011	Nữ	Kinh	43.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
342	Phan Nhật Thương	09/07/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
343	Phạm Bảo Uyên	23/06/2011	Nữ	Kinh	48	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
344	Ngô Thanh Vân	22/02/2011	Nữ	Kinh	46	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
345	Lê Mộng Vi	05/11/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
346	Triệu Đức Vũ	31/08/2011	Nam	Dao	41.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
347	Hà Thảo Vy	25/04/2011	Nữ	Kinh	39	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp

348	Y' Zubin H' Wing	12/10/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
349	Nguyễn Ngọc Yên	08/07/2011	Nữ	Kinh	49	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
350	Sâm Thị Yên	29/04/2011	Nữ	Nùng	43	10A7	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
351	H Jenni Adrong	04/03/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
352	Ngô Quỳnh Anh	21/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
353	H Quet Byă	24/04/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
354	Nông Thị Quỳnh Chi	10/12/2011	Nữ	Nùng	39	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
355	H Mui Êban	30/11/2011	Nữ	Ê-đê	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
356	Lê Hoàng Gia	27/04/2011	Nam	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
357	Lãnh Hà Giang	01/01/2011	Nữ	Tày	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
358	Triệu Thị Thanh Hà	12/05/2011	Nữ	Dao	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
359	Ngô Thị Thu Hạnh	15/06/2011	Nữ	Kinh	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
360	Tổng Hà Ngọc Hân	01/09/2011	Nữ	Kinh	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
361	Lê Ngọc Huy Hoàng	20/06/2011	Nam	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
362	Nông Duy Hoàng	22/08/2011	Nam	Tày	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
363	H Noar Kbuôr	22/06/2011	Nữ	Ê-đê	47	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
364	Triệu Thị Mỹ Kiều	14/09/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
365	Bùi Lâm Nhã Kỳ	11/07/2011	Nữ	Mường	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
366	Nguyễn Bảo Khang	21/05/2011	Nam	Kinh	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
367	Nông Quốc Khánh	13/04/2011	Nam	Nùng	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
368	Hoàng Anh Khôi	17/11/2011	Nam	Nùng	40.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
369	Phạm Thị Mai Lan	09/04/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
370	Tạ Thiên Trúc Linh	14/02/2011	Nữ	Kinh	50	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
371	Trần Thị Bảo Na	22/11/2011	Nữ	Kinh	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
372	Nguyễn Kim Hoàng Nam	12/07/2011	Nam	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
373	Phạm Hải Nam	06/11/2011	Nam	Kinh	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
374	Y - Thi - Niê	04/10/2011	Nam	Ê-đê	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
375	Đỗ Bùi Hà Ngân	04/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
376	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/09/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
377	Phạm Thị Mỹ Nhi	25/06/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
378	Trần Quỳnh Như	12/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
379	Hà Kiều Như	14/12/2011	Nữ	Tày	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
380	Phạm Ngọc Quốc	25/04/2011	Nam	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
381	Triệu Thị Thủy Tiên	15/06/2011	Nữ	Dao	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp

382	Nguyễn Thị Thùy Tiên	25/10/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
383	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	28/08/2011	Nam	Kinh	37.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
384	Triệu Thị Ánh Tuyết	18/12/2011	Nữ	Nùng	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
385	Nguyễn Thị Thu Thảo	23/09/2011	Nữ	Kinh	51	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
386	Bùi Hồng Phương Thảo	28/11/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
387	Bùi Thị Minh Thi	16/05/2011	Nữ	Kinh	40	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
388	Vì Thị Thùy Trang	19/11/2011	Nữ	Nùng	41.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
389	Đinh Bảo Trân	08/01/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
390	Đàm Thị Kiều Trinh	25/09/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
391	Phan Đàm Như Uyên	25/01/2011	Nữ	Nùng	47	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
392	Mai Thị Yến Vy	25/03/2011	Nữ	Kinh	48	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
393	Lâm Xuân Vy	16/09/2011	Nữ	Kinh	46	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
394	Phan Thị Hà Vy	26/03/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
395	Đinh Yến Vy	03/04/2011	Nữ	Tày	43	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
396	Tô Trần Trà Vy	12/02/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A8	TH2: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Công nghiệp
397	Y- Damzi- Adrong	06/08/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
398	Y - Thuyet - Adrông	23/07/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
399	Vương Kỳ Anh	24/05/2011	Nam	Nùng	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
400	Ngô Thị Ngọc Ánh	11/06/2011	Nữ	Tày	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
401	H' Ngân - Ayün	30/04/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
402	Đinh Vi Ngọc Diệp	03/11/2011	Nữ	Tày	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
403	Phan Thị Thảo Duyên	27/11/2011	Nữ	Kinh	43	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
404	Lê Quốc Đạt	20/10/2011	Nam	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
405	Đoàn Nguyên Đức	09/05/2010	Nam	Kinh	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
406	H' Zên - Ênuôl	28/01/2011	Nữ	Ê-đê	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
407	H' Bưóc - Ênuôl	25/12/2010	Nữ	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
408	Lục Thị Xuân Hạ	03/11/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
409	Trần Anh Hào	19/04/2011	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
410	H' Xuên - Hđok	03/09/2011	Nữ	Ê-đê	44.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
411	Y Sơn - Hmők	02/01/2011	Nam	Ê-đê	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
412	Y - Khuê Hmők	08/01/2011	Nam	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
413	Triệu Văn Huy	10/07/2010	Nam	Dao	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
414	Dương Thảo Vi Hwing	01/09/2011	Nữ	Ê-đê	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
415	Lê Anh Khoa	09/03/2010	Nam	Kinh	40.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học

416	Tạ Minh Khoa	13/02/2011	Nam	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
417	Nông Hoàng Long	22/06/2011	Nam	Nùng	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
418	Nguyễn Trà My	19/01/2011	Nữ	Kinh	39.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
419	H' Juin - Niê	25/09/2011	Nữ	Ê-đê	48	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
420	H' Jin Niê	01/09/2011	Nữ	Ê-đê	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
421	Phan Thị Thu Ngọc	26/09/2011	Nữ	Kinh	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
422	Lý Thị Tuyết Nhi	20/07/2011	Nữ	Nùng	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
423	Chu Thị Tuyết Nhi	22/04/2011	Nữ	Tày	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
424	Nguyễn Diệp Kiều Như	22/04/2011	Nữ	Mường	48	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
425	Trần Ngọc Quỳnh Như	31/08/2011	Nữ	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
426	Phan Lê Gia Pháp	13/09/2011	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
427	Tô Nguyễn Thanh Phong	13/01/2011	Nam	Kinh	41	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
428	Nguyễn Vũ Phong	07/01/2011	Nam	Kinh	40	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
429	Thái Phong Phương	08/10/2010	Nam	Kinh	38.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
430	Triệu Văn Tài	18/03/2011	Nam	Dao	41.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
431	Trịnh Thái Hữu Tâm	19/03/2011	Nam	Kinh	46	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
432	Đặng Quang Tâm	19/03/2010	Nam	Kinh	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
433	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	26/07/2011	Nữ	Kinh	44.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
434	Lương Thị Anh Thơ	06/08/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
435	Hoàng Thanh Thủy	04/02/2011	Nữ	Tày	44.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
436	Nông Thị Thu Thúy	25/01/2011	Nữ	Nùng	39.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
437	Vi Thị Thanh Trúc	08/12/2011	Nữ	Nùng	37.5	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
438	Vi Lê Quảng Trung	07/12/2011	Nam	Nùng	38	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học
439	Lê Hoàng Tường Vy	20/07/2011	Nữ	Kinh	40	10A9	TH3: Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học